

TAND TỈNH TN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TAND TP TN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 323/2020 /HSST

Ngày: 18/8/2020

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN – TỈNH TN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viên 2. Bà Trần ThA Vân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn ThA Huyền - Cán bộ
Tòa án nhân dân TP TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TN tham gia phiên tòa: Bà
Hoàng Thị Diệu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN, Tòa
án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 289/2020/HSST
ngày 24/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/QĐXXST - HS ngày
13/7/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Việt A**, Sinh ngày 07 tháng 9 năm 1988; Tên gọi khác:
Không; Nơi ĐKKHKT: Xóm LS 1, xã BS, thành phố Sông Công, tỉnh TN; Quốc
tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ
học vấn: 12/12; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Đỗ
Văn H, sinh năm 1959; Con bà: Trần Thị L, sinh năm 1959; Gia đình có 02 A em,
bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1991; Con: Có 02 con, con lớn
sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 41/2012/HSST ngày 30/10/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã
Sông Công, tỉnh TN xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
Nộp án phí ngày 15/4/2013, Chấp hành xong ngày 04/3/2014.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN (bị tạm
giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2020 đến nay). (Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến:

Ông Hoàng Kim C, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

Bà Phạm Thị Bích N, sinh năm 1960 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 11, phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 50 phút ngày 29/4/2020, tổ công tác của Công an phường ĐQ, thành phố TN phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TN đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 11, phường ĐQ, thành phố TN phát hiện 01 nam thA niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, nam thA niên tự khai tên là Đỗ Việt A. Kiểm tra Việt A, tổ công tác phát hiện thu giữ tại túi quần phía sau bên phải Việt A đang mặc 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng theo Việt A khai nhận đó là Heroine Việt A mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Việt A và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cân toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ của Đỗ Việt A có khối lượng là 0,178gam và lấy mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1.

Tại bản Kết luận giám định số 614/KL-KTHS ngày 07/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,178 gam.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Việt A khai: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 29/4/2020, Việt A đi xe buýt từ nhà đến khu vực tổ 11, phường ĐQ, thành phố TN, mục đích tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, Việt A gặp và mua của 01 nam thA niên không rõ lai lịch, địa chỉ 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Việt A cất gói ma túy vào trong túi quần bỏ phía sau bên phải đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Lời khai nhận của Đỗ Việt A phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa ma túy; Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 291/CT- VKSTPTN, ngày 16/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN đã truy tố Đỗ Việt A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tra luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Đỗ Việt A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015
- + Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa ma túy
- Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần trA luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận vào hồi 10 giờ 50 phút ngày 29/4/2020, tại khu vực tổ 11, phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh TN, Đỗ Việt A có hành vi tàng trữ 0,178 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường ĐQ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Đỗ Việt A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố các bị cáo về tội dA và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội gây mất ANTT tại địa phương. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân xấu, tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, nên xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo, xét thấy có phần nghiêm khắc.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa bị cáo xác định không có thu nhập ổn định và không có tài sản gì, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án: áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa ma túy

[8]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Đỗ Việt A khai mua của một người thA niên không quen biết tại khu vực đường dân sinh thuộc phường ĐQ, thành phố TN, quá trình điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không đủ cơ sở điều tra làm rõ xử lý.

[9]. Bị cáo phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên xử: Bị cáo Đỗ Việt A phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Việt A: 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 29/4/2020;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ **Tịch thu tiêu hủy:** 01 (một) bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: A1(Bên trong có chứa 0,167 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1) mặt sau có các dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh TN chữ ký của Trương Đăng Tam.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 338 ngày 11/6/2020).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí toà án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Minh Huệ